

## KTV Võ Thị Thu Nguyệt - Khoa Vi sinh

Đây có thu thập, theo dõi, đánh giá và so sánh độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh giọt các vùng trong một quỹ đạo và giọt các nồng độ trên thang giọt, yêu cầu cần phải đặt ra là các kết quả phải xuất phát từ một kết quả thu được chính xác và thống nhất.

Theo báo cáo của các phòng thí nghiệm quốc tế nghiên cứu và phát triển pháp thử nghiệm độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh và của NCCLS (National Committee for Clinical Laboratory Standards), Tỷ lệ chia tỷ số thử giọt đã rút ra như sau kết luận và đưa ra những chỉ định chung cho các kết quả thu được kháng sinh đĩa: đó là kết quả thu được kháng sinh khuếch tán đĩa kháng sinh vào môi trường thử chia Kirby – Bauer. Mỗi phòng thí nghiệm, mỗi nước có thể tùy tình hình có thể mà cần tiến hành ít nhất phù hợp với hoàn cảnh sao cho kinh tế và thuận lợi nhất trên phương pháp này.

Việt Nam từ năm 1989 đã có số tài liệu của tổ chức SIDA – Thủ y Đô thị, chương trình ASTS đã thử nghiệm nhau với kết quả thu được kháng sinh đĩa trong toàn quốc. Vì thử nghiệm không kết quả thu được thử giọt và có thể so sánh số liệu thu được với các nồng độ khác, chúng tôi giới thiệu kết quả xác định mức độ kháng thuốc của vi khuẩn theo phương pháp Kirby- Bauer cần tiến: Phương pháp khoanh giọt kháng sinh khuếch tán trong thử ch.

### I. Mục đích và các kết quả thu được kháng sinh đĩa

Kháng sinh đĩa là kết quả đo khả năng của một loại kháng sinh đặc biệt để phát triển của vi khuẩn in vitro. Khả năng này có thể được đánh giá bằng phương pháp pha loãng kháng sinh hoặc phương pháp khuếch tán kháng sinh vào môi trường thử ch.

#### 1.1. Mục đích

- Nhóm hàng đón cho các bác sĩ lâm sàng chẩn đoán kháng sinh tốt nhất cho từng bệnh nhân

- Nhóm thu thập những thông tin dưới đây nhằm xác định nồng độ của chất tái tạo có trong dung dịch.

## **1.2. Các khái niệm kháng sinh đeo**

Kết quả thu được kháng sinh pha loãng trong thử chia lọc canh thang nhằm xác định nồng độ của chất tái tạo (MIC) của kháng sinh đeo với vi khuẩn (định lượng).

Kết quả thu được kháng sinh khuỷu chấn trong thử chia lọc áp dụng để xác định độ nhạy cảm của vi khuẩn với những kháng sinh khác nhau (định tính). Ở đây kháng sinh thử dùng để xác định trong những khoanh giấy với hàm lượng nhất định.

## **II. Kết quả thu được kháng sinh khuỷu chấn trong thử chia lọc**

Đây là phương pháp đơn giản và có thời gian hành trình các phòng thí nghiệm hàng ngày không cần thiết trang thiết bị và máy móc.

**2.1. Nguyên lý:** Dùng khoanh giấy có đường kính và độ dày nhất định, vô trùng đã tiêm sẵn kháng sinh vào một nồng độ nhất định (đưa vào huisoil cấy菌種 kháng sinh), đặt lên một đĩa môi trường đã nuôi cấy vi khuẩn. Nồng độ vi khuẩn cũng đã xác định trước. Để kiểm tra vi khuẩn mọc và đo đường kính vòng cung vi khuẩn xung quanh khoanh giấy kháng sinh, đưa vào đó xác định mọc đếnhay không cấy vi khuẩn đó.

## **2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả kháng sinh đeo**

### **2.2.1. Môi trường**

## **Kháng sinh đĩ**

Viết bởi Biên tập viên

Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 20:52 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 21:03

---

- Thành phần môi trường:

Môi trường nghèo chìt dinh dưỡng sẽ tạo ra vòng cung chìt lỏn hơn và ngược lại.

- Các chất hữu cơ của môi trường như pepton, cao thit...làm cho môi trường đĩ chìt dinh dưỡng nhưng chúng khó đột tính đĩng nhét, ngay cả tảo môt hằng xuất và có nhét lô sốn xuất khác nhau.
- Đôi khi môi trường cồn cho thêm máu chìng đông nhét máu thối, cũng , ngao...các loài máu khác nhau không có nhét hằng rõ rệt tói kết quả kháng sinh đĩ, trại máu chìng đông bằng Natri citrat đĩ tetracylin.
- Chìng loài thách: thách khô có nhuộm phai chìt làm cho vòng cung chìt nhét. Thách đã tinh chì không có nhét yếm tảo gien bám kháng sinh sẽ cho kết quả tối thiểu.
- Các ion trong môi trường như Mg<sup>2+</sup>, Ca<sup>2+</sup> có ảnh hưởng lớn tới tác dụng của tetracyclin và aminosid . Nhét ion này có hàm lượng khác nhau trong nhét lô môi trường khác nhau và mỗi hằng sốn xuất khác nhau.
- Độ pH: có ảnh hưởng tới sự phát triển của vi khuẩn và tác dụng của kháng sinh, ví dụ : streptomycin, kanamycin, erythromycin, oleandomycin ở pH = 6 và 6,5 giảm tác dụng so với pH= 7,3 đĩ pH là phai thuỷc vào nhét đĩ nên khi điều chỉnh phai lỏu ý điều này.
- Độ dày của thách: thách phai có độ dày nhét đĩnh vì quá mỏng vùng cung chìt sẽ rỗng ra và ngược lại. Tốt nhét là dày 4mm.
- Làm khô mót thách: làm khô tròn khi cấy đĩ vi khuẩn đĩc trãi đĩu, nếu mót thách đĩt chúng sẽ mót thành thüm dày đĩc thu hép vùng cung chìt. Sau khi cấy vi khuẩn nếu đĩ khô quá lâu mót đĩt khoanh giày cũng sẽ làm rỗng vùng cung chìt nhét.

## **2.2.2. Vi khuẩn**

- Lỗ hổng vi khuẩn có thể vào môi trường có hình hổng lỗ i đònг kính vùng cản chia: quá nồng, đặc vùng cản chia thu nhỏ lỗ i và quá ít, mảng vùng cản chia mỏng ra. Tuy nhiên là cản y sao cho các khuẩn lỗ i mảng sát nhau mà không thành thóm.

- Dung dịch vi khuẩn (Inoculum) : là một dung dịch có đặc điểm đặc tính đònг 108 vi khuẩn /ml (108 UFC/ml: Colony Forming Unit – đòn vỗ hình thành khuẩn lỗ i), kiêm đặc tính bám đặc đặc chia Mc Farland 0,5. Đặc điểm này đặc pha chia bằng cách lấy 0,5 ml 0,048 M BaCl<sub>2</sub> (1,175 % BaCl<sub>2</sub>.2H<sub>2</sub>O v/v) cùng với 99,5 ml 0,9 M H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> (1% v/v), đóng vào các lỗ ng nghiêm có đặc lỗ nhanh, hàn kín và giữ nhiệt để phòng, có thể dùng trong vòng sáu tháng. Trước khi sử dụng phải i lỗ i kín.

## **2.2.3. Khoanh giây thử m kháng sinh**

Mỗi khoanh giây thử m một lỗ i kháng sinh nhạy đặc nh đặc cua một loài kháng sinh. Thông thường các kháng sinh cùng hổ đặc chia lỗ i nhau. Mỗi kháng sinh có đặc bám vỗng khác nhau. Nhạy đặc và đặc cao làm bột hoàt kháng sinh nhanh, nhạy là hổ kháng sinh β-Lactam. Vì vậy việc cột giây thử nhạy đặc -200C hoàc 40C trong các lỗ kín nút, chung m. Có thể mua khoanh giây thử m kháng sinh cua nồng ngoài hay tò sòn xuât. Nếu tò sòn xuât có thể dùng nhạy loài giây thử m khác nhau. Giây nhuộm màu có thể nh hổng tò i kháng sinh tetracyclin. Khoanh giây tò sòn xuât cùn có kiêm tra đặc đặc u và tác động đặc i chung vỗ i khoanh giây chia n thử m kháng sinh tò i ng cua nồng ngoài.

## **2.3. Các bước tiến hành**

**2.3.1. Chuẩn vỗ môi trường:** môi trường đặc chia bao theo hổng đặc cua tò ng hổng sòn xuât bám cách cân chính xác lỗ i thò ch Mueller – Hinton khô và hòa tan vào nồng cùt trung tính, kiêm tra pH tròn c khi hòp tiết khuẩn. Trong khi hòp, tránh đặc môi trường i nhạy đặc cao và thời gian dài hòn sòn cùn thiết, vì điều đó sòn làm giây khô nồng đặc m và thay đổi pH cua môi trường. Sau khi đặc nguội môi trường đặc n 50 – 600C (có pH khoang 7,2 – 7,4) có thể thêm máu hoàc các sòn phòn cua máu...lỗ i cho đặc u và đặc vào đĩa petri đã vô khuẩn vỗ i đặc dày tò 3,5 – 4,5

## **Kháng sinh đĩ**

Viết bởi Biên tập viên

Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 20:52 - Lần cập nhật cuối: Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 21:03

---

mm (có nghĩa là là 25 ml thạch cho mỗi đĩa petri đường kính 90 mm hoặc 40ml thạch cho đĩa có đường kính là 110mm). Các đĩa này phủ i dứt trên mỗi mảng phẳng ngang bằng đường mống bao cho sâu cặn thạch ở mảng vị trí trong đĩa bao nhau. Mỗi đĩa môi trường nuôi i nhiệt độ phòng rơi bao quanh trong túi nilon ở độ lạnh 4-80C. Các đĩa thạch này dùng trong vòng 7 ngày kể từ ngày chuẩn bị.

Các đĩa thạch có máu (hoặc các sản phẩm cặn máu) phải được kiểm tra vô khuẩn trong tối thiểu qua đêm mỗi lần sử dụng.

**2.3.2. Ria cặn vi khuẩn:** Sau khi vi khuẩn thuần khiết được nuôi cặn qua đêm trên các môi trường không có chất cản chia, dùng que cặn lỏy 5-10 khuẩn lỏc, nghiên trong mỗi lỗng nắp c muối sinh lý vô trùng lõi c đũa bao máy votex, so sánh với ống đòn đòn chuẩn Mc Farland 0,5 (nếu đòn quá cho thêm nắp c muối sinh lý; nếu c lõi không đòn đòn đòn cho thêm vi khuẩn), ta đòn c hòn đòn vi khuẩn trong đường đòn 108 CFU/ml. Dùng que tăm bông vô trùng nhúng vào hòn đòn vi khuẩn trên ép vào thành ống cho bất đồng, rồi ria đòn kháp mảng thạch thành nhồng đòn bát chéo nhau 1200 lên mỗi thạch đã đòn c đòn trong tối thiểu cho khô (nhồng không đòn quá 30 phút).

**2.3.3. Chuẩn bút khoanh giày kháng sinh:** Lấy lòng khoanh giày kháng sinh từ độ lạnh để nhiệt độ phòng 30 phút cho thăng bao nhát đòn trong và ngoài ống.

Đòn các khoanh giày đã chôn lõi a với ống vi khuẩn đã đòn c thò sao cho mỗi cặn khoanh giày áp sát vào mỗi môi trường, mép ngoài cặn khoanh giày cách thành trong cặn đĩa khoảng 15mm và khoanh nõi cách khoanh kia 20mm. Mỗi đĩa thạch để nhiệt độ phòng khoảng 30 phút cho kháng sinh khuếch tán, rồi đòn môi trường trong tối thiểu 350C qua đêm. Các đĩa thạch nghiên với các chủng H. influenzae, S. pneumoniae...phải đòn trong tối thiểu có 5-10% CO<sub>2</sub>.

**2.3.4. Đòn kết quả:** Dùng thòng chia mm đo đường kính vùng cản chia, đòn a vào tiêu chuẩn cặn ống hăng sản xuất khoanh giày kháng sinh, so sánh đường kính vòng cản chia đo đòn c với giày hòn đòn đường kính vòng cản chia cho ống lõi kháng sinh, ta có mức đòn nhạy cảm, trung gian và đòn kháng cặn ống lõi vi khuẩn.

Nhạy cảm (Sensitivity) nghĩa là vi khuẩn gây nhiễm khuẩn có thể di chuyển trực tiếp với giày thông thường đã đòn c khuyễn cáo.

Trung gian (Intermediate) bao gồm các chủng có đặc tính kính vòng vô khuẩn trong giới hạn ( có nghĩa là MIC của chúng thường ở nồng độ đặc đặc biệt trong máu và tủy xương ). Mặc dù trung gian có thể áp dụng đặc biệt trên lâm sàng khi thuốc có đặc tính tiếp xúc trung đặc biệt tại vị trí nhiễm khuẩn ( ví dụ : các β-Lactam và quinolon trong nhóm tiều ) hoặc khi thuốc có liều cao ( thí dụ có thể tăng liều các β-Lactam để vượt qua vùng đặc kháng thuốc, vì liều khuyễn cáo còn xa giới hạn gây tác động physis )

Độ kháng (Resistant): các chủng vi khuẩn không bị tác chấn bởi bất cứ nồng độ nào của thuốc mà chỉ có thể chịu nhạy cảm.

## **2.4. Kiểm tra chắt lọc**

### **2.4.1. Tín hành:**

Độ đậm bão chính xác kết quả xét nghiệm hàng ngày với độ nhạy cảm của vi khuẩn với kháng sinh, phôi kiểm tra thường xuyên bằng nồng chủng mủ có độ nhạy cảm không thay đổi với các chắt kháng khuẩn, công việc này phải tiến hành song song cùng với các chủng mủ phân lập côn xét nghiệm. Trong khi sử dụng lô mồi trống mủ hoặc khoanh giấy kháng sinh mủ cũng phải tiến hành kiểm tra chắt lọc bằng các chủng mủ. Các chủng mủ dùng để kiểm tra chắt lọc là:

- Escherichia coli ATCC 25922
- Staphylococcus aureus ATCC 29213
- Streptococcus faecalis ATCC 29212
- Pseudomonas aeruginosa ATCC 27853

### **2.4.2. Đánh giá kết quả**

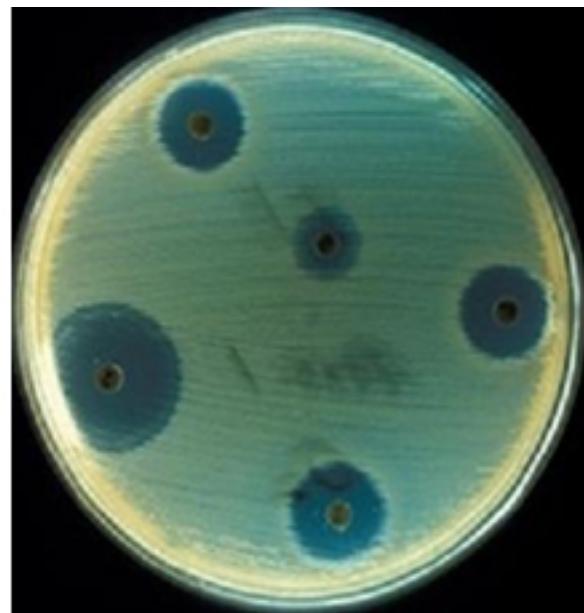
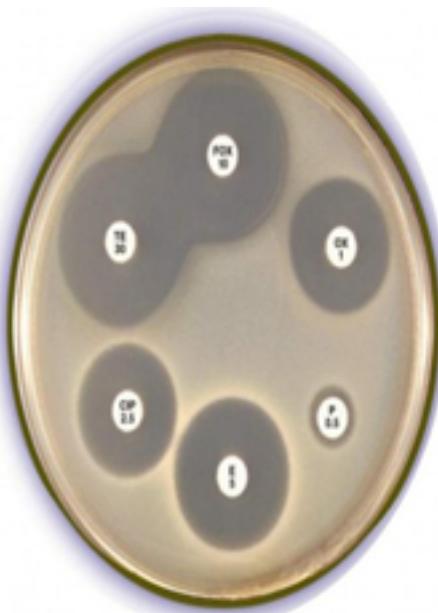
Vùng đặc chén phản ứng nồng trong các giới hạn đã cho trống.

## Kháng sinh đĩ

Viết bởi Biên tập viên

Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 20:52 - Lần cập nhật cuối: Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 21:03

- Một số hình ảnh minh họa kháng sinh đĩ trên thạch Mueller-Hinton.



- Hình ảnh minh họa kháng sinh đĩ trên thạch máu.



# **Kháng sinh đ/>i**

Viết bởi Biên tập viên

Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 20:52 - Lần cập nhật cuối: Thứ sáu, 30 Tháng 1 2015 21:03

---

*Nguồn: Tài liệu tiếp tục chấn đoán phòng thí nghiệm các bệnh nguyên vi sinh vật gây nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính Đội Y Dược Huế (thuộc trung tâm CARLO URBANI)*